

Số: 46930/BTC-CST
V/v chính sách thuế đối với sản
phẩm chế biến từ cát thạch anh

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Bộ Tài chính nhận được công văn số 4085/UBND-XTĐT ngày 5/8/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị xem xét các chính sách thuế cho dự án liên doanh đầu tư xây dựng nhà máy chế biến bột thạch anh siêu mịn ít sắt chất lượng cao của Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Công Thương (công văn số 11142/BCT-CNNg ngày 29/10/2015), Bộ Khoa học và Công nghệ (công văn số 3993/BKHCN-TC ngày 21/10/2015), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (công văn số 8346/BKHĐT-QLKKT ngày 27/10/2015), Bộ Tài nguyên và Môi trường (công văn số 4530/BTNMT-TC ngày 26/10/2015), Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

1. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Căn cứ theo quy định hiện hành của pháp luật thuế GTGT thì sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản chưa chế biến thành sản phẩm khác, bao gồm cả khoáng sản đã qua sàng, tuyển, xay, nghiền, xử lý nâng cao hàm lượng, hoặc tài nguyên đã qua công đoạn cắt, xẻ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng khi xuất khẩu; trường hợp đã được chế biến thành sản phẩm khác thì được áp dụng thuế suất giá trị gia tăng 0% khi xuất khẩu.

Đối với trường hợp 04 sản phẩm của dự án: Theo quy trình chế biến và mô tả sản phẩm nêu trên, từ nguyên liệu ban đầu là cát thạch anh có kích cỡ hạt 3-6mm và độ ẩm 20-30%, qua quá trình sản xuất chế biến công nghệ kỹ thuật cao đã tạo ra 04 sản phẩm ở dạng bột siêu mịn có kích cỡ hạt từ 3µm-72 µm có giá trị gia tăng cao gấp 22 – 68 lần giá trị nguyên liệu ban đầu. Sản phẩm được sản xuất chuyên biệt sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất công nghệ cao như sản xuất thủy tinh nền cho màn hình chạm cảm ứng TFT/LCD, ứng dụng E&E (điện và điện tử).

Do vậy, 04 sản phẩm của dự án (gồm *SEPASIL TFT 6; SIKRON SV 300, SIKRON SV 500 VÀ SIKRON SV 800*) được chế biến từ nguyên liệu cát thạch anh là tài nguyên khoáng sản đã qua chế biến thành sản phẩm khác được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% khi xuất khẩu theo chính sách thuế GTGT hiện hành.

2. Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014):

"7. Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 13. Ưu đãi về thuế suất

...

3. Áp dụng thuế suất 20% trong thời gian mười năm đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới, bao gồm: sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thu nhập của doanh nghiệp quy định tại khoản này được áp dụng thuế suất 17%."

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/01/2014).

"8. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế

....

2. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 3 Điều 13 của Luật này và thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp, trừ khu công nghiệp thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi theo quy định của pháp luật được miễn thuế tối đa không quá hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá bốn năm tiếp theo."

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN: "Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất", trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư mới tại KCN nằm tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (huyện Phong Điền, Thừa Thiên Huế) thì được lựa chọn hưởng ưu đãi theo địa bàn KCN hoặc ưu đãi theo địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Theo đó, lựa chọn có lợi hơn cho doanh nghiệp sẽ là ưu đãi theo địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn: áp dụng thuế suất 20% trong thời gian 10 năm (từ 01/01/2016 sẽ được áp dụng thuế suất 17%), miễn thuế tối đa không quá hai năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá bốn năm tiếp theo.

Vì vậy, căn cứ quy định nêu trên thì kiến nghị của doanh nghiệp là "được miễn thuế TNDN trong 05 năm đầu kể từ khi nhà máy bắt đầu hoạt động (không tính thời gian xây dựng, chạy thử) và áp mức thuế TNDN là 10% trong 15 năm tiếp theo" là không phù hợp.

3. Thuế xuất khẩu:

Bộ Tài chính ghi nhận kiến nghị về thuế xuất khẩu của doanh nghiệp và sẽ tổng hợp sửa đổi vào Thông tư ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2016.

Bộ Tài chính có ý kiến đề UBND tỉnh Thừa Thiên Huế hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ PC;
- TCHQ; TCT;
- Công ty Cổ phần Tập đoàn đầu tư Việt Phương;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

12



Vũ Thị Mai